

# BÀI 63 TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

## MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết :

- Hình thành khái niệm ban đầu về tài nguyên thiên nhiên.
- Kể tên một số tài nguyên thiên nhiên của nước ta.
- Nêu ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.

## ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Hình trang 130, 131 SGK.
- Phiếu học tập.

## HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

### Hoạt động 1 : QUAN SÁT VÀ THẢO LUẬN

\* *Mục tiêu* : Hình thành cho HS khái niệm ban đầu về tài nguyên thiên nhiên.

\* *Cách tiến hành* :

#### **Bước 1** : Làm việc theo nhóm

- Trước hết, nhóm trưởng điều khiển nhóm mình thảo luận để làm rõ : Tài nguyên thiên nhiên là gì ?
- Tiếp theo, cả nhóm cùng quan sát các hình trang 130, 131 SGK để phát hiện các tài nguyên thiên nhiên được thể hiện trong mỗi hình và xác định công dụng của mỗi tài nguyên đó.
- Thư kí ghi kết quả làm việc của nhóm vào phiếu học tập :

## Phiếu học tập

Câu 1. Tài nguyên thiên nhiên là gì ?

Câu 2. Hoàn thành bảng sau :

Hình	Tên tài nguyên thiên nhiên	Công dụng
Hình 1		
Hình 2		
Hình 3		
Hình 4		
Hình 5		
Hình 6		
Hình 7		

### Bước 2 : Làm việc cả lớp

Đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.

Dưới đây là đáp án :

Câu 1. Tài nguyên thiên nhiên là gì ?

(Xem mục *Bạn cần biết* trang 130 SGK).

Câu 2.

Hình	Tên tài nguyên thiên nhiên	Công dụng
Hình 1	– Gió – Nước – Dầu mỏ	– Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, máy phát điện, chạy thuyền buồm,... – Cung cấp cho hoạt động sống của người, thực vật, động vật. Năng lượng nước chảy được sử dụng trong các nhà máy thủy điện, được dùng để làm quay bánh xe nước đưa nước lên cao,... (Xem mục dầu mỏ ở hình 3)
Hình 2	– Mặt Trời – Thực vật, động vật	– Cung cấp ánh sáng và nhiệt cho sự sống trên Trái Đất. Cung cấp năng lượng sạch cho các máy sử dụng năng lượng mặt trời. – Tạo ra chuỗi thức ăn trong tự nhiên (sự cân bằng sinh thái), duy trì sự sống trên Trái Đất.
Hình 3	Dầu mỏ	Được dùng để chế tạo ra xăng, dầu hoả, dầu nhờn, nhựa đường, nước hoa, thuốc nhuộm, các chất làm ra tơ sợi tổng hợp,...
Hình 4	Vàng	Dùng để làm nguồn dự trữ cho các ngân sách của nhà nước, cá nhân,... ; làm đồ trang sức, để mạ trang trí,...
Hình 5	Đất	Môi trường sống của thực vật, động vật và con người.
Hình 6	Than đá	Cung cấp nhiên liệu cho đời sống và sản xuất điện trong các nhà máy nhiệt điện, chế tạo ra than cốc, khí than, nhựa đường, nước hoa, thuốc nhuộm, tơ sợi tổng hợp,...
Hình 7	Nước	Môi trường sống của thực vật, động vật. Năng lượng nước chảy dùng cho nhà máy thủy điện,...

**Lưu ý :** Phân công dụng không yêu cầu HS phải nêu được hết như trong đáp án và cũng không yêu cầu GV phải trình bày hết với HS mà chỉ để GV tham khảo.

## **Hoạt động 2 : TRÒ CHƠI "THI KỂ TÊN CÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ CÔNG DỤNG CỦA CHÚNG"**

\* **Mục tiêu :** HS kể được tên một số tài nguyên thiên nhiên và công dụng của chúng.

\* **Cách tiến hành :**

### **Bước 1 :**

GV nói tên trò chơi và hướng dẫn HS cách chơi :

- Chia số HS tham gia chơi thành 2 đội có số người bằng nhau.
- 2 đội đứng thành hai hàng dọc, cách bảng một khoảng cách như nhau.
- Khi GV hô "bắt đầu", người đứng trên cùng của mỗi đội cầm phấn lên bảng viết tên một tài nguyên thiên nhiên. Khi viết xong, bạn đó đi xuống và đưa phấn cho bạn tiếp theo lên viết công dụng của tài nguyên đó hoặc tên tài nguyên thiên nhiên khác...
- Trong cùng một thời gian, đội nào viết được nhiều tên tài nguyên thiên nhiên và công dụng của các tài nguyên đó là thắng cuộc.
- Số HS còn lại sẽ cổ động cho 2 đội.

### **Bước 2 :**

- HS chơi như hướng dẫn.
- Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương đội thắng cuộc.